

Bản án số: 160/2024/HS-PT
Ngày: 20 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Duyên

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 934/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Cao Chí T, Nguyễn Văn D do có kháng cáo của của bị cáo, kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Duyên

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

**Những người tham gia tố tụng:*

Người bào chữa cho bị cáo Cao Chí T theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Trần Thanh P - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Bị cáo kháng cáo:

1. Cao Chí T (Tên gọi khác: Tính C1), sinh ngày 22/10/2001 tại huyện C, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Con ông Cao Hoàng D3, sinh năm 1962 và bà Lê Thu H, sinh năm 1965; Bị cáo chưa vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/11/2020 Cao Chí T bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 29/2020/HS-ST ngày 19/11/2020, (bị tạm giam từ ngày 20/4/2020 – 04/11/2020 tại ngoại), chưa chấp hành án (tái phạm nguy hiểm); Tạm giữ ngày 24/3/2022; Tạm giam ngày 02/4/2022 (có mặt)

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 22/01/1995 tại huyện C, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 4, Ấp Hòa Thọ, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thợ rèn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Tuyết H1, sinh năm 1969; Tiền sự: Ngày 17/02/2022 có hành vi “Đánh bạc” bị Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính; Nhân thân: Ngày 30/8/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang ký ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 09/3/2023 cho đến nay (có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn D4, sinh năm 2003 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Nguyễn Trọng T2 bị Lê Phước P1 đánh nên T2 đi đến quán C2 thuộc ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì gặp Cao Chí T, Nguyễn Văn D, Phạm Quang V, Bùi Văn M. Lúc này Nguyễn Trọng T2 kể lại sự việc cho cả nhóm nghe về việc bị Lê Phước P1 đánh tại đám cưới ở ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Sau khi nghe Nguyễn Trọng T2 kể lại sự việc thì Cao Chí T tự đi về nhà lấy 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen, dài khoảng 20cm, trên nòng súng có chữ Smith & W, báng súng ốp nhựa màu xám có dòng

chữ ZP – 5 cất giấu trong người (01 khẩu súng và 06 viên đạn trên Cao Chí T đặt mua trên mạng xã hội vào khoảng tháng 02/2022 với giá 3.500.000 đồng đem về nhà tàng trữ, khi nào có đánh nhau thì sẽ sử dụng khẩu súng trên để giải quyết mâu thuẫn, trong quá trình cất giấu thì T có bắn thử 04 viên đạn thể hiện tại bức lục số 211, 217) nhưng không thông báo cho cả nhóm biết việc mình có chuẩn bị súng. Đến khoảng 21 giờ, ngày 23/3/2022 Cao Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirut (chưa xác định biển số) phía sau chở Phan Phi N, Huỳnh Thị Thúy H2 còn Nguyễn Văn D điều khiển xe Cup 50 (chưa xác định) phía sau chở Phạm Quang V. Riêng Huỳnh Văn T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (chưa xác định) phía sau chở Nguyễn Thành Đ1, Bùi Văn M – sinh ngày: 08/01/2007 đi qua ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang mục đích để tìm Lê Phước P1 nói chuyện, thương lượng hòa giải nên tất cả không ai cầm theo hung khí (riêng Cao Chí T chuẩn bị hung khí cả nhóm không biết). Khi cả nhóm đi đến đám cưới nhà ông Nguyễn Văn Đ2 ở ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì Nguyễn Văn D xuống xe đứng phía ngoài kêu Lê Phước P1 đi ra để nói chuyện nhưng do sợ bị đánh, P1 không dám đi ra nên Nguyễn Văn D dùng lời lẽ thô tục chửi Phở. Tại thời điểm này có 01 người thanh niên tên H3 (chưa xác định tên thật và địa chỉ) đi ra nói chuyện với Nguyễn Văn D thì xảy ra cự cãi, Phan Phi N thấy vậy nên kêu Nguyễn Thành Đ1 lấy xe của N chở Huỳnh Thị Thúy H2 về trước. Lúc này N thấy Đ1 và H3 cự cãi, đánh nhau nên Phan Phi N xông vào đánh H3 bằng tay. Do thấy H3 bị đánh nên Lê Phước P1 dùng 02 cái ghế ngồi bằng nhựa chạy ra ném vào người Nguyễn Văn D và Phan Phi N nhưng không trúng, H3 thấy vậy nên bỏ chạy vào trong đám cưới, liền lúc này Nguyễn Văn D cũng dùng 02 cái ghế ngồi bằng nhựa đập xuống đường định đánh trả. Sau đó H3 cầm 02 cây dao chạy ra định đánh nhau với nhóm Nguyễn Văn D thì được Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Văn D4 can ngăn. Trong lúc đang can ngăn thì Cao Chí T đang đứng phía sau Nguyễn Văn D và Phan Phi N bất ngờ lấy khẩu súng giấu trong người ra và cầm chĩa thẳng về hướng Nguyễn Văn D4 bắn 01 phát trúng vào ngực của Do gây thương tích, làm cho tất cả mọi người hoảng loạn bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/TgT ngày 20/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận đối với Nguyễn Văn D4, sinh năm 2003 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41% (Bốn mươi một phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm 28/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Chí T phạm tội “Giết người ” (chưa đạt), và tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Chí T 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, tổng cộng hình phạt hai tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo bản án số 29/2020/HS-ST, ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo Cao Chí T phải chấp hành hình phạt tổng cộng 2 bản án là 18 (mười tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 04/5/2023 nhưng được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2020 – 04/11/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 09/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích 13.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, tổng cộng 63.000.000 đồng giữa bị cáo Cao Chí T và bị hại Nguyễn Văn D4, đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Cao Chí T có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại 413.000.000 đồng, trong đó tiền công người nuôi bệnh 02 tháng = 20.000.000 đồng, chi phí điều trị 13.000.000 đồng, tiền công lao động cho bị hại 6.700.000 đồng/tháng x 50 lần = 335.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 45.000.000 đồng nhưng chưa có chứng cứ chứng minh, đại diện bị hại sẽ yêu cầu bằng vụ kiện dân sự khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thu H: Không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị hại nên miễn xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phan Phi N, Lê Phước P1; Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 06/10/2023 bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 12/10/2023 bị hại ông Nguyễn Văn D4 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Cao Chí T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: Bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị hại Nguyễn Văn D4 xin rút lại yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Chí T, giữ nguyên yêu cầu kháng

cáo về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tăng tiền bồi thường thiệt hại và buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là có căn cứ.

Kháng cáo bị hại: Bị hại rút phần kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này. Về phần trách nhiệm dân sự thì Tòa án cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bị hại, nên cấp phúc thẩm không xem xét

Kháng cáo của bị cáo D: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, mặc dù bị cáo nêu gia đình có công cách mạng, nhưng xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nên không chấp nhận kháng cáo.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Chí T thống nhất với quan điểm phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với nội dung liên quan đến bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn D4 làm trong hạn luật định và hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn D4 rút yêu cầu kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Chí T. Xét, việc rút kháng cáo của bị hại là tự nguyện, đúng quy định pháp luật, không liên quan đến các yêu cầu kháng cáo còn lại nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này theo quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/3/2022, vào khoảng 21 giờ Cao Chí T, Phan Phi N, Nguyễn Văn D, Phạm Quang V, Huỳnh Văn T3, Nguyễn Thành Đ1, Bùi Văn M đi tìm Lê

Phước P1 mục đích nói chuyện, hòa giải nên tất cả không ai cầm theo hung khí, riêng Cao Chí T chuẩn bị hung khí cả nhóm không biết. Khi cả nhóm đi đến đám cưới nhà anh Nguyễn Văn T4 ở ấp T, xã M, huyện C thì Nguyễn Văn D dùng lời lẽ thô tục chửi Lê Phước P1. Tại thời điểm này có 01 người thanh niên tên H3 (Chưa xác định tên thật và địa chỉ) đi ra cự cãi, đánh nhau với D nên Phan Phi N xông vào đánh H3 bằng tay. Do thấy H3 bị đánh nên Lê Phước P1 dùng 02 cái ghế ngồi bằng nhựa chạy ra đánh D và N nhưng không gây thương tích, H3 thấy vậy nên bỏ chạy vào trong đám cưới, liền lúc này Nguyễn Văn D cũng dùng 02 cái ghế ngồi bằng nhựa đập xuống đường định đánh trả. Trong quá trình đánh nhau thì Cao Chí T bất ngờ lấy khẩu súng giấu trong người ra và cầm chia thẳng về hướng Nguyễn Văn D4 bắn 01 phát trúng vào ngực trái gây thương tích, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 41%.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Cao Chí T phạm tội “Giết người ” (chưa đạt) và tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định điểm n, p khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, riêng hành vi phạm tội của bị cáo Cao Chí T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội mặc dù giữa bị cáo Cao Chí T và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì muốn hòa giải mâu thuẫn giữa Nguyễn Trọng T2 và Lê Phước P1; Đồng thời khi thấy nhóm bị cáo gồm Phan Phi N và Nguyễn Văn D đánh nhau với nhóm bên đám cưới là H3, Lê Phước P1, do bên vực nhóm mà bị cáo dùng súng đã chuẩn bị sẵn bắn vào ngực bị hại gây thương tích 41% trong khi bị hại chỉ vào can ngăn sự ẩu đã đánh nhau giữa hai bên. Hành vi phạm tội của bị cáo T cho thấy vừa thể hiện tính hung hăng, côn đồ, thuộc trường T5; xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, thể hiện sự xem thường pháp luật vừa làm mất an ninh trật tự, gây hoang hoang lo sợ cho những người dân ở địa phương, các bị cáo D và P1 dùng ghế nhựa, riêng bị cáo N dùng tay đánh nhau; các bị cáo la hét chửi nhau tại đám cưới, gây náo loạn cả khu vực, khi bị cáo T dùng súng bắn bị hại làm cho mọi người trong đám cưới chạy hoảng loạn. Do đó, cần xử các bị cáo ở mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả và tính chất đồng phạm của từng bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D:

Bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Phi N là người cùng tham gia với bị cáo T đến đám cưới tại nhà bị hại để hòa giải mâu thuẫn giữa Nguyễn Trọng T2 và Lê Phước P1. D và N cùng tham gia đánh nhau với P1, trong đó D và P1 dùng ghế nhựa đánh nhau, T thì dùng súng bắn bị hại trúng vào ngực, còn N dùng tay không đánh nhau gây náo loạn khu vực đám cưới, làm mọi người chạy hoảng

loạn, nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự chính, bị cáo P1 với vai trò thứ tiếp theo về hành vi gây rối trật tự công cộng với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí. Về nhân thân, bị cáo D đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần vào năm 2022 về hành vi đánh bạc và hành vi cố ý gây thương tích. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi đánh giá, xem xét mức độ vai trò tham gia của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D mức án 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do gia đình bị cáo có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Xét, mặc dù nội dung mà bị cáo nêu ra là tình tiết chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, tuy nhiên với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn D4 về phần trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại không có chứng cứ chứng minh thiệt hại để yêu cầu bồi thường số tiền 413.000.000 đồng gồm các khoản tiền công người nuôi bệnh 02 tháng, chi phí điều trị, tiền công lao động cho bị hại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện vụ dân sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền này.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

I/Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn D4 về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Cao Chí T;

II/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn D4 về phần trách nhiệm dân sự;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

1. Tuyên bố bị cáo Cao Chí T phạm tội “Giết người ” (chưa đạt) và tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Cao Chí T** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, tổng cộng hình phạt hai tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù theo bản án số 29/2020/HS-ST, ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang về tội “Cố ý gây thương tích”; Buộc bị cáo Cao Chí T phải chấp hành hình phạt tổng cộng 2 bản án là 18 (mười tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 04/5/2023 nhưng được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2020 – 04/11/2020.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 09/3/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Cao Chí T, Nguyễn Văn D 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích 13.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, tổng cộng 63.000.000 đồng giữa bị cáo Cao Chí T và bị hại Nguyễn Văn D4, đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Cao Chí T có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại 413.000.000 đồng, trong đó tiền công người nuôi bệnh 02 tháng = 20.000.000 đồng, chi phí điều trị 13.000.000 đồng, tiền công lao động cho bị hại 6.700.000 đồng/tháng x 50 lần = 335.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 45.000.000 đồng nhưng chưa có chứng cứ chứng minh, đại diện bị hại sẽ yêu cầu bằng vụ kiện dân sự khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thu H: Không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị hại nên miễn xét.

5. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
(Tổng đạt cho bị cáo (2))
- BH (1);
- Lưu (10) 23b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu